

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ngọc Hôi, ngày 28 tháng 01 năm 2019

Số: 05/2019/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1988;

Địa chỉ: 20/22 L, phường T, thành phố K, tỉnh K

Bị đơn: Chị Mai Thị Thanh T – sinh năm 1996;

Địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh T – sinh năm 1988; địa chỉ: 20/22 L, phường T, thành phố K, tỉnh K và chị Mai Thị Thanh T – sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn 4, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Minh T và chị Mai Thị Thanh T, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Tấn C – sinh ngày 07-10-2014 đến khi trưởng thành, tự lập được; Chị Mai Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 7 Điều 26; khoản 5 Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Minh T nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), chuyển số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Anh T đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại cho anh Nguyễn Minh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2016/0000209 ngày 26-12-2018 của chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi;
- UBND xã Xuân Thọ 2 - Sông Cầu – Phú Yên;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

NGUYỄN BÁ KHEN